

Số: 03/2024/QĐST-VHNGĐ

Đơn Dương, ngày 15 tháng 7 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
Về việc yêu cầu xác định cha cho con

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐƠN DƯƠNG, TỈNH LÂM ĐỒNG

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Bà Lê Thị Kim Ngân.

Thư ký phiên họp: Bà Hoàng Mỹ Dung - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đơn Dương, tỉnh Lâm Đồng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đơn Dương tham gia phiên họp: Ông Trần Văn Hậu- Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 7 năm 2024 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đơn Dương, tỉnh Lâm Đồng mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số 99/2024/TLST-VDS ngày 19/6/2024, về yêu cầu “xác định cha cho con theo quy định của pháp luật về hôn nhân và gia đình” theo quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 49/2024/QĐMPH- VDS ngày 05 tháng 7 năm 2024, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

Anh Nguyễn Ngọc H, sinh năm 1990; Địa chỉ: thôn P, xã P, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng.

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:*

Chị Ru T, sinh năm 1997; Địa chỉ: thôn P, xã P, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng.

Anh Cil S, sinh năm 1992; Địa chỉ: tổ dân phố B' Nờ B, thị trấn L, huyện L, Lâm Đồng.

Cháu Chu Ru Lê Nguyễn Sun D, sinh ngày 03/8/2023.

(anh H, chị Ru T có mặt tại phiên họp, anh Cil S có đơn xin vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ VIỆC DÂN SỰ:

Theo đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự cũng như tại phiên họp người yêu cầu anh Nguyễn Ngọc H trình bày:

Từ tháng 02/2022, anh Nguyễn Ngọc H có quan hệ tình cảm với chị Ru T và hai bên có 01 con gái sinh vào ngày 03/8/2023, nơi sinh tại Trung tâm y tế huyện Đ theo giấy chứng sinh số 29 quyển số 08 ngày 03/8/2023, dự định đặt tên con ghi trong giấy chứng sinh là Chu Ru Lê Nguyễn Sun D. Trong thời gian quan hệ tình cảm và có con với chị Ru T thì chị Ru T vẫn còn quan hệ vợ chồng

trong thời kỳ hôn nhân với anh **Cil S**. Ngày 08/11/2023, chị **Ru T** và anh **Cil S** ly hôn theo quyết định thuận tình ly hôn số 34/2023/QĐST – HNGĐ của Tòa án nhân dân huyện Lạc Dương.

Tháng 11/2023, anh **Nguyễn Ngọc H** và chị **Ru T** về chung sống cùng nhau và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã **P**, huyện **Đ** theo giấy chứng nhận kết hôn số 68/2023 ngày 15/12/2023. Anh **H** và chị **Ru T** có nhu cầu làm giấy khai sinh cho cháu **Chu Ru Lê Nguyễn Sun D** xác định tên người cha là **Nguyễn Ngọc H** trên giấy khai sinh cháu **Chu Ru Lê Nguyễn Sun D** nhưng cán bộ tư pháp xã từ chối vì lý do cháu **Chu Ru Lê Nguyễn Sun D** do chị **Ru T** sinh ra trong thời kỳ hôn nhân hợp pháp với anh **Cil S** nhưng quyết định ly hôn không đề cập đến cháu **Chu Ru Lê Nguyễn Sun D**, hướng dẫn anh **H** và chị **Ru T** làm đơn yêu cầu Tòa án xác định cha cho cháu **Chu Ru Lê Nguyễn Sun D**.

Để có căn cứ yêu cầu tòa án giải quyết xác định cha cho cháu **Chu Ru Lê Nguyễn Sun D**, anh **H** và chị **Ru T** đã đưa cháu **Chu Ru Lê Nguyễn Sun D** đi xét nghiệm AND. Ngày 24/4/2024, Viện công nghệ **A** và phân tích di truyền - Genlab đưa ra kết quả xét nghiệm AND, kết luận “Người có mẫu ghi tên **Nguyễn Ngọc H** có quan hệ huyết thống bố - con với người có mẫu ghi tên **Chu Ru Lê Nguyễn Sun D**, độ tin cậy >99,9999%”

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan chị **Ru T** trình bày: Chị **Ru T** xác định trong thời gian chị và anh **Cil S** còn quan hệ vợ chồng hợp pháp, ngày 03/8/2023 chị đã sanh cháu bé dự định đặt tên con trong giấy chứng sinh là **Chu Ru Lê Nguyễn Sun D**, sau đó tháng 10/2023 chị nộp đơn xin ly hôn anh **Cil S** và được Tòa án nhân dân huyện Lạc Dương công nhận thuận tình ly hôn giữa chị và anh **Cil S** theo Quyết định số 34/2023/QĐST – HN ngày 08/11/2023. Khi giải quyết ly hôn với anh **Cil S**, chị và anh **Cil S** đều không khai báo với Tòa án về cháu bé **Chu Ru Lê Nguyễn Sun D**. Ngày 15/12/2023 chị và anh **Nguyễn Ngọc H** đăng ký kết hôn tại UBND xã **P** theo giấy chứng nhận kết hôn số 68/2023. Sau khi đăng ký kết hôn, chị và anh **H** đi đăng ký khai sinh cho cháu **Chu Ru Lê Nguyễn Sun D** để xác định anh **Nguyễn Ngọc H** là cha trên giấy khai sinh cho cháu **Chu Ru Lê Nguyễn Sun D** nhưng cán bộ tư pháp từ chối vì cho rằng cháu **Chu Ru Lê Nguyễn Sun D** do chị **Ru T** sinh ra trong thời kỳ hôn nhân hợp pháp với anh **Cil S**. Nay chị thống nhất hoàn toàn với lời trình bày, yêu cầu giải quyết việc dân sự của anh **Nguyễn Ngọc H** và thống nhất đề nghị Tòa án xác định anh **Nguyễn Ngọc H** là cha đẻ của cháu **Chu Ru Lê Nguyễn Sun D** do chị sinh ra vào ngày 03/8/2023 theo giấy chứng sinh số 29, quyền số 08 ngày 03/8/2023 của Trung tâm y tế huyện **Đ**.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh **Cil S** trong quá trình giải quyết vụ việc trình bày: Anh và chị **Ru T** trước đây là vợ chồng nhưng đã ly hôn theo quyết định số 34/2023/QĐST – HN ngày 08/11/2023 của Tòa án nhân dân huyện Lạc Dương. Trong thời gian anh và chị **Ru T** chung sống hai bên có 01 con chung là cháu **Chu Ru Lê Cil Rô N**, sinh ngày 16/9/2019 và anh đã giao cháu **Chu R Lê Cil Rô N** cho chị **Ru T** trực tiếp nuôi dưỡng. Khi ly hôn, anh có biết chị **Ru T** có 01 con riêng được sanh vào ngày 03/8/2023, do không phải là con của anh nên khi ly hôn, anh không khai báo và không có ý kiến gì về cháu bé do chị **Ru T** sanh ra trong thời kỳ hôn nhân hợp pháp với anh. Nay anh không có

ý kiến tranh chấp gì về quyền làm cha đối với cháu bé **Chu Ru Lê Nguyễn Sun D** do chị **Ru T** sanh ra vào ngày 03/8/2023, đồng thời anh có đơn xin được vắng mặt.

Tại phiên họp, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đơn Dương, tỉnh Lâm Đồng phát biểu: Về tố tụng, Tòa án thụ lý đúng thẩm quyền, quan hệ pháp luật, thực hiện đúng thời hạn mở phiên họp. Quá trình tiến hành tố tụng, thẩm phán, thư ký, người yêu cầu giải quyết việc dân sự thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Về nội dung, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ việc dân sự, thấy rằng yêu cầu của anh **Nguyễn Ngọc H** là có cơ sở và đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu giải quyết việc dân sự của anh **Nguyễn Ngọc H**; xác định anh **Nguyễn Ngọc H** là cha đẻ của cháu **Chu Ru Lê Nguyễn Sun D**, sinh ngày 03/8/2023 theo giấy chứng sinh số 29, quyển số 08 ngày 03/8/2023. Về lệ phí, buộc anh **Nguyễn Ngọc H** phải chịu lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp, ý kiến của đương sự, đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân huyện Đơn Dương nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết của Tòa án: Đây là loại việc “xác định cha cho con theo quy định của pháp luật về hôn nhân và gia đình” Người yêu cầu giải quyết việc dân sự hiện cư trú tại **thôn P, xã P, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng** nên vụ việc thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đơn Dương theo quy định tại khoản 10 Điều 29, điểm a, khoản 2 Điều 35, khoản 3 Điều 36; điểm t khoản 2 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về yêu cầu của đương sự:

Anh **Nguyễn Ngọc H** có đơn yêu cầu Tòa án xác định anh là cha đẻ của cháu **Chu Ru Lê Nguyễn Sun D** do chị **Ru T** sanh vào ngày 03/8/2023 theo giấy chứng sinh số 29, quyển số 08 ngày 03/8/2023 của **Trung tâm y tế huyện Đ**.

Căn cứ vào Điều 88 Luật hôn nhân và gia đình năm 2015 quy định:

“Con sinh ra trong thời kỳ hôn nhân hoặc do người vợ có thai trong thời kỳ hôn nhân là con chung của vợ chồng....”.

Theo quy định trên, việc cán bộ tư pháp hộ tịch từ chối việc đăng ký khai sinh xác định anh **Nguyễn Ngọc H** là cha của cháu **Chu Ru Lê Nguyễn Sun D** là có cơ sở theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 101 Luật hôn nhân và gia đình năm 2015, bởi chị **Ru T** sanh cháu bé **Chu Ru Lê Nguyễn Sun D** trong thời gian hôn nhân hợp pháp giữa chị **Ru T** và anh **Cil S** còn tồn tại, và trong quyết định ly hôn giữa chị **Ru T** và anh **Cil S** cũng không đề cập đến cháu bé **Chu Ru Lê Nguyễn Sun D**. Nay anh **Cil S** xác định cháu **Chu Ru Lê Nguyễn Sun D** không phải là con của anh và đến nay cũng không tranh chấp gì về quyền làm cha đối với cháu **Chu Ru Lê Nguyễn Sun D** do chị **Ru T** sanh vào ngày 03/8/2023 (thời gian còn hôn nhân hợp pháp với anh **Cil S**).

Cũng theo quy định tại Điều 88 Luật hôn nhân gia đình năm 2015 quy định “Con sinh ra trước ngày đăng ký kết hôn và được cha mẹ thừa nhận là con

chung của vợ chồng” Hiện nay giữa chị **Ru T** và anh **Nguyễn Ngọc H** đã đăng ký kết hôn theo giấy chứng nhận kết hôn số 68/2023 ngày 15/12/2023 tại **UBND xã P**. Nay anh **Nguyễn Ngọc H** có đơn yêu cầu Tòa án xác định anh là cha đẻ của cháu **Chu Ru Lê Nguyễn Sun D**, chị **Ru T** cũng thừa nhận anh **H** là cha đẻ của cháu **Chu Ru Lê Nguyễn Sun D**; anh **Cil S** xác định cháu **Chu Ru Lê Nguyễn Sun D** không phải là con chung giữa anh và chị **Ru T** và không có ý kiến tranh chấp về quyền làm cha với cháu **Chu Ru Lê Nguyễn Sun D**.

Xét lời trình bày của các đương sự phù hợp với nhau, phù hợp với các chứng cứ có trong hồ sơ và phù hợp với kết quả xét nghiệm ADN ngày 24/4/2024 của **Viện công nghệ A** và phân tích di truyền – Genlab có đủ cơ sở để chấp nhận yêu cầu của anh **Nguyễn Ngọc H** về việc xác định anh **Nguyễn Ngọc H** là cha đẻ của cháu **Chu Ru Lê Nguyễn Sun D**, sinh ngày 03/8/2023 theo giấy chứng sinh số 29, quyền số 08 ngày 03/8/2023.

[3] **Về lệ phí**: Anh **Nguyễn Ngọc H** không phải chịu lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 12, Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của **U**.

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 10 Điều 29, Điểm a khoản 2 Điều 35, khoản 3 Điều 36, Điểm t khoản 2 Điều 39, Điều 361, Điều 367, Điều 370, Điều 371, Điều 372 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

- Căn cứ Điều 88, khoản 2 Điều 101, khoản 2 Điều 102 Luật hôn nhân và gia đình năm 2015.

1. Chấp nhận yêu cầu giải quyết việc dân sự của anh **Nguyễn Ngọc H** về việc yêu cầu Tòa án xác định cha cho con theo quy định của pháp luật về hôn nhân và gia đình.

Xác định anh **Nguyễn Ngọc H** là cha đẻ của cháu **Chu Ru Lê Nguyễn Sun D**, sinh ngày 03/8/2023 theo giấy chứng sinh số 29, quyền số 08 ngày 03/8/2023 tại **Trung tâm y tế huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng**.

2. Lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: Anh **Nguyễn Ngọc H** không phải chịu lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự. Hoàn trả cho anh **Nguyễn Ngọc H** số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp 300.000đ theo biên lai thu tiền số 0002542 ngày 19/6/2024 tại Chi cục thi hành án Dân sự huyện Đơn Dương.

3. Quyền kháng cáo, kháng nghị: Anh **Nguyễn Ngọc H**, chị **Ru T** có quyền kháng cáo trong hạn 10 ngày kể từ ngày công bố quyết định; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh **Cil S** có quyền kháng cáo trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận được quyết định hoặc quyết định được niêm yết để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng giải quyết việc dân sự theo thủ tục phúc thẩm. Viện kiểm sát được quyền kháng nghị quyết định này theo quy định tại khoản 2 Điều 372 Bộ luật tố tụng dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND huyện Đơn Dương;
- VKSND tỉnh Lâm Đồng;
- Chi cục THADS huyện Đơn Dương;
- Các đương sự;
- UBND xã Pró.
- Lưu HS, AV ./.

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

Lê Thị Kim Ngân